

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ Việc hôn nhân gia đình thụ lý số 1554/2018/TLST - VHNGĐ ngày 10/7/2018 giữa:

Người yêu cầu: - Bà **Phạm Thị Thảo N**, sinh năm 1992.

- Ông **Trần Tấn Đ**, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: 58/34B, KP. 5, phường H, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 54, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình giữa:

Người yêu cầu: - Bà Phạm Thị Thảo N, sinh năm 1992.

- Ông Trần Tấn Đ, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: 58/34B, KP. 5, phường H, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thảo N và ông Trần Tấn Đ thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên là cháu Trần Nhã K, sinh ngày 20/01/2015. Ly hôn, hai bên thỏa thuận giao cháu K cho bà N chăm sóc nuôi dưỡng, ông Đ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu K trưởng thành và có khả năng lao động.

Ông Đ được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, bà N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đ không thi hành án số tiền cấp dưỡng nuôi con trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời

gian chậm trả tại thời điểm thanh toán được quy định tại khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Lệ phí VHNGĐ-ST: Bà N và ông Đ tự nguyện nộp 300.000đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, được căn trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 00789828 ngày 29/6/2018 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. B;
- THADS TP. B;
- TAND tỉnh Đ;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Lan Hương